

Bản án số: 467/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2023.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

2. Ông Nguyễn Đoàn Đăng Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn C, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường P, khu phố A, phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông C là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/9/2008.

Trong thời gian chung sống vợ chồng bà L và ông C thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã hàng ngày, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, không có sự quan tâm chia sẻ, ông C chỉ lo ăn chơi, bản thân bà đã khuyên can và cố gắng chịu đựng để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con nhưng không được. Mặc dù cả hai đã tự hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không thành,

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Dương H, sinh ngày 17/10/2013. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Bị đơn - Ông Ngô Văn C*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án và nhận định như sau:

[1] *Về pháp luật tố tụng dân sự*:

[2] Bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con đối với ông C; ông C cư trú tại địa chỉ: đường P, khu phố A, phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về pháp luật nội dung*:

[5] Xét yêu cầu của bà L về việc yêu cầu được ly hôn với ông C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[6] Bà L và ông C là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyền số 01/2008 ngày 04/9/2008 của Ủy ban nhân dân phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng với quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Theo bà L trình bày thì vợ chồng bà thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã hằng ngày, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, không có sự quan tâm chia sẻ. Mặc dù cả hai đã tự hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống.

[8] Tòa án đã tiến hành xác minh đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ phường M, Quận G để tham khảo nhưng kết quả không thể hiện việc mâu thuẫn của vợ chồng bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để vợ chồng bà L hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng bà L cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống.

[9] Đối với ông C, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng ông không đến Tòa án giải quyết vụ án, ông C cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của bà L và không đưa ra giải pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, chứng tỏ ông C cũng không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà L và không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ gia đình.

[10] Như vậy, ông C đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì trình bày của bà L được thừa nhận mà không cần phải chứng minh. Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[11] Về con chung: Bà L và ông C có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Dương H, sinh ngày 17/10/2013 (theo Giấy khai sinh số 214, quyền số 02/2013 của Ủy ban nhân dân phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

[12] Căn cứ vào khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của trẻ Ngô Nguyễn Dương H và trẻ đã trình bày: Bà L là người thường xuyên chăm lo, dạy dỗ và nuôi ăn học nên trẻ có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với bà L.

[13] Xét thấy, bà L là người thường xuyên chăm lo, nuôi dưỡng, gần gũi và chia sẻ với con, chứng tỏ bà L có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con, hơn nữa việc tiếp tục giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi là cần thiết đảm bảo ổn định tâm lý, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con, mặt khác ông C cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của bà L. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà L sau khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[14] Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[15] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[16] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình do nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 208, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà L được ly hôn với ông C.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2008 ngày 04/9/2008 của Ủy ban nhân dân phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh)

1.2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Ngô Nguyễn Dương H, sinh ngày 17/10/2013 cho bà L được trực tiếp nuôi sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0015475 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, như vậy bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: L và ông C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. 7;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ, (TK. Vân Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Khắc Dương